

Vụ cu' Hôi-dòng

QUẢN-HẠT BÓN-QUỐC NGÀY 11 AVRIL 1912.

ĐỊA PHẬN BIÊN-HÒA

Tỉnh Biên-hòa— Bà-rja— Thủ-dầu-một—
Số người thừa sai đem vào số 231
Số người bỏ thăm 230
Ông Nguyễn-quang-Diệu được 149 tiếng
được cử.

Ông Phạm-duy-Thiên được 78 tiếng
Ông Nguyễn-tán-Hoài được 1 tiếng

ĐỊA PHẬN MỸ-THO

Tỉnh Bến-tre— Mỹ-tho— Tân-an—
Số người thừa sai đem vào số 491
Số người bỏ thăm 490
Ông Thượng-công-Minh được 288 tiếng
được cử.

Ông Diệp-văn-Cương được 202 tiếng

ĐỊA PHẬN TRÀ-VINH.

Tỉnh Trà-vinh — Cán-thơ — Sóc-trăng—
Bạc-liêu—
Số người thừa sai đem vào số 395
Số người bỏ thăm 389
Ông Trần-tinh-Trạch được 200 tiếng
được cử
Ông Hồ-Duy được 151 tiếng
Ông Nguyễn-xuân-Phong được 38 tiếng
Có lời nghị ngày 4 Avril 1912 cho phép
những học trò trường tỉnh, trường thương

chánh, trường bá nghệ đi xe lửa đường Saigon-Mytho nữa phần tiền bất kể là hạn nhất hạng nhì cũng hạng ba. Nhưng vậy mà các trò phải xin giấy của quan bát-vật số tạo tác. Trong giấy ấy phải nói tuổi, phải chứng rằng người cầm giấy ấy thiệt chắt là người đi học trường lớn cũng trường bá-nghệ v. v., phải chỉ rõ nhà giấy mà người xin đó mua giấy, và nhà giấy mà người ấy xuống, phải chỉ ngày nào đi, ngày nào về, và người xin đó phải ký tên vào mà chứng chắt là giấy của mình.

Những giấy đó phải có tên quan, bác-vật số xe lửa Nam-kj và tên quan Đốc-học trường mình học.

Xin lên xe thì phải trình giấy cho người đi xét và như có xin ký tên lại coi có quả thiệt là của mình thì phải làm y theo.

Nếu giấy của mình mà để cho người khác mượn thì mình phải bị máy giấy ấy.

Luật buộc phải trồng trái— Có lời nghị ngày 21-mars buộc hết thầy các người bốn địa, Nam-kj và người khách phải đi trồng trái mà ngăn ngừa sự bệnh oạn (trái trời).

Còn nít mới sanh ra năm thứ nhứt phải đem đi trồng trái, đến được mười một tuổi phải đi trồng lại một lần nữa và đến 21 tuổi cũng phải đi một lần nữa.

Nếu trái lời nghị này thì phải bị phạt theo lời nghị định ngày 21 Février 1903.

Tờ xin
mua nhựt trình
« NÔNG-CO MÍN ĐÀM »

le Mars 1912.

Kính cùng chủ nơn tờ « NÔNG-CO MÍN-ĐÀM » dặng rõ rằng : Nay tôi có gởi theo thơ này một cái mandat SÁU NGƯỜN BẠC (\$6,00) mà trả tiền mua nhựt trình « NÔNG-CO MÍN-ĐÀM » trong một năm và xin ông gởi nhựt trình ấy Ti cho tôi để như sau này :

Ở làng _____
Tông _____
Tỉnh _____

Xin ông nhậm lời,
(Ký tên)

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

DYSENTERIE ENTERITES
MALADIES DU FOIE
FURONCULOSE
guéris par la
LACTOZYMASE B
(supprime de FERMENT LACTIQUE)
Laboratoire CHEVREPIN-LEMATTE
24, rue Caumartin, PARIS
Pharmacie ROGER & RENOUX, Saigon

ONGLES INCARNÉS
Guéris sans douleur et sans interrompre
ses occupations par la **CARNECINE**
USAGE FACILE. RESULTAT CERTAIN
REMANDE, Pharmacien,
10, rue du Pré-Saint-Gervais, Paris
A Saigon : PHARMACIE CENTRALE DE MOI N. rue Central

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateur,
Harry

NÔNG-CO MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

| | |
|--------------------|------|
| GIA BÁN NHỰT TRÌNH | |
| Một năm..... | 6.00 |
| Sáu tháng..... | 4.00 |
| Mỗi số..... | 0.10 |

Chủ nơn: CANAVAGGIO
Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH
Tự Dủ-Thức
Đường PELLERIN, Số 140
SAIGON

| | |
|-----------------------|---------------|
| ANNONCES | |
| 1ère et 2e Pages..... | le cent. 3.00 |
| Autres pages..... | le cent. 50 |

GIA LÚA — Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ lớn bán 3 đồng 70 cho tới 3 đồng 80.

Cách bán lúa

Tại Bón-quốc, các nhà máy và tàu-khẩu trừ lúa đều là Thanh-khách, bởi câu dặt lợi cho nên đồng lòng họ thuận với nhau, mà lập Thương mại hội phòng, để mà thông tình với nhau, dặng cảm mối mạnh, mua lúa dễ và rẻ, cho có lời nhiều. — Chư vị điển chủ phủ ông có thấy như vậy chưa? Dầu chưa thấy, chớ có lị phải tin. Vì sao? Xin hãy

xét một đên giá lúa, cao thấp không chừng, mà hễ lên hoặc hai cắt hoặc một cắt rưỡi một tạ, thì các nhà máy và Tàu-khẩu đều rập ràng một giá như nhau, ấy là tại lúc cần có lúa xay cho mau mà đong cho tàu chở, vị đã có tờ giao kết trước. Còn có khi sụt xuống cũng chừng lồi một hai cắt, thì y một lệ sụt. Hễ xem chừng lúa đến nhiều thì sụt giá, lúa đến ít thì lên giá; lấy dặng bạc hàng nhiều thì lên, lấy ít thì sụt. Ấy đó có phải là các Thanh-khách nhờ đồng tình với nhau mà mạnh quyền chấp đoan hạ giá tại nơi tay của họ hết. Còn người Bón quốc ta đây các vị Điển chủ phủ ông, một là nhờ sự cần kiệm, hay là dặng hưởng của ông bà để lại,

tuy vậy chớ cũng là đồ mờ mờ, xót con mắt mới có ra hạt lúa; và xin xét cho tới chỗ, chớ cũng lỵ, thì dân Bốn quốc cây cấy cho có ra dạng hạt lúa, cũng là khổ sở lắm chớ không phải dễ; và tại Bốn quốc có một môn lúa là huyết mạch của người mình, ám no cũng nhờ lúa, sang vinh cũng nhờ lúa, vui chơi cũng nhờ lúa, thung dung cũng nhờ lúa, lãnh mệnh cũng nhờ lúa; lúa của chúng ta chẳng khác nào như là cái phần hồn của mỗi người vậy. Nếu mà rõ biết sức mạnh của hạt lúa của mình mà mình để sự quyền chế về tay các chủ khách, thì là một điều đại hại người Bốn quốc lắm lắm chớ, là phải để sao? Lúc mình chưa biết rõ cách liên lạc đoàn thể của dân khách, thì chẳng nghĩ đến làm chi, chớ nay là người Bốn quốc đã hiểu dạng, hệ cực nhọc mà làm cho có lúa gạo ra cho nhiều, là người mình; còn giữ cảm mỗi lợi, thì là về tay khách, hiểu vậy, thì phải tính làm sao mà lập thể thân, dặng ngăn ngừa sự thiệt hại của mình đã chịu rồi đã nhiều năm đó, mới là phải chớ. — Cách lập thể thân ấy, nghĩ cũng chẳng phải là khó cho lắm, khó là bởi tại người mình có tánh kiêu căng, có lòng khinh suất; nếu hiểu rằng hai cái tánh vô ích đó, mà nó làm cho mình phải chịu thiệt hại và thất lợi, thì có một điều bỏ phứt tánh ấy đi, thì lập thể chung với nhau, mà thủ lợi như người ta đó vậy, thì là có khó chi đâu; họ làm với nhau vậy, mà họ mạnh mẽ có lợi nhiều; thì mình cứ bắt chước theo họ đó mà làm, thì mình sẽ dặng hưởng lợi như họ vậy. Nghĩa là mình phải thông tình với nhau mà lập cuộc thương mại khỏi sơ phòng dặng cho có chỗ mà truyền báo với các ông điển chủ, lúc nào phải bán lúa bao nhiêu, lúc nào phải lên bao nhiêu, y như người khách đã làm đó. Đến lúc nào mà chúng ta dặng hiệp với các vị điển chủ lại, mà lập hội sơ khai thương mại phòng, thì người Bốn quốc mới dặng hưởng trọng

lợi trong phần cực khổ mà làm ra cho có hạt lúa của Nam-kj đây. Xin chớ vị điển chủ phú ông cùng các hàng thông đạt người Bốn quốc hãy xem coi bài này cho kj, sau tôi sẽ tỏ cách lập Thương mại khỏi sơ phòng cho chớ vị xem xét.

Sau tiếp.

Dũ-Thức.

Kỳ chu ở ngkha quan

Tiếp theo.

Trồng dưa là một phương đại ư hữu dụng, cái đại dụng như thế chẳng phải một đời con người ra tay trồng mà hết bao giờ, nó diên tri ra sau cho đến con cháu đời đời. Miếng là dạy con cháu cho nó biết ăn trên ngọn thì phải biết tu bồi cho dưới gốc thì nó xài không bao giờ chớ tuyệt giống. Cha chả cái cuộc đời như bày chữ, nói mà nghe, chớ làm nghe con cháu nhiều nhà có ăn phá thì nhiều, chớ không thấy ai có lương tâm tu bồi gốc cũ bao giờ. Cái thói đời làm sao bày ra ăn trái không ưa trồng cây, cây đã không trồng thì thôi, mà còn phá tan tới gốc. Chẳng những là cây không trồng lòng không tiếc, là của ai mà rằng, chớ đến đời của ông cha lưu truyền cũng không hay vung quên mới lạ chớ. Thói đời sao không nghĩ bởi nhờ đâu mà ông cha gây dựng cơ đồ, bởi nhờ đâu mà ông cha ở ăn sáng tạo, bởi nhờ đâu mà ông cha lưu truyền cơ nghiệp cho mình, sao không thấy xét coi cây dưa được sung túc, trái buồn bo ân hoại là bởi công khó của người tiên nhưn, đồ mờ mờ xót con mắt mới ra cơ cuộc như vậy. Sao không xét một cây từ trồng cho đến có trái đất tới 4, 5 năm, đất xấu 7, 8 năm mới nhờ. Vậy cái công tình của người sáng tạo trong mấy năm ấy khó là dường nào!

Trái dưa ương cho phải phép rồi, còn cách

trồng cũng cho đúng cách mới hưởng dặng lâu. Cũng có nhiều tay thấy người ta lập vườn cũng bắt chước lập vườn. Lập tuy làm công, j. bày xét nghĩ lời hay nghị luận; mà cái để huân không có, thì lấy đầu mà toan bề bên bị chớ dặng.

Con người ta ở đời muốn việc phải có trước có sau, có gốc có ngọn. Đừng có nói cây dưa loại vô tình mà mình ở vô tình với nó, hay là thấy vật vô tình dãi nó cũng vô tình. Phải biết rằng: Mộc bốn thủy nguyên là chánh đạo.

Cái đại để lập vườn dưa, phải đổ đất nước, đất nước nào cũng dặng có phụ, thì làm ăn sao không dặng. Đất nước của mình thì mình trồng tưới há ai dám chen vào mà đánh đập hay sao? Đất nước một chỗ nào cũng là trồng dặng ngật mình không có mà thôi.

Sau sẽ tiếp

Bản giảng Nguyễn-minh-Châu

Chương đầu chẵn

BUỘC PHẢI TRỒNG TRÁI GIỐNG.

Tờ nghị định ngày 27 mars năm nay, buộc hết thầy người Bốn-quốc, và người phương Đông phải chịu trồng trái giống.

Trẻ mới sanh ra chừng một tuổi ép phải trồng trái đến mười một tuổi phải trồng lại và hai mươi một tuổi trồng lại một lần nữa.

Nếu phạm tội trái phép ấy, phải bị phạt theo lệ đã định trong điều thứ nhất về lời nghị ngày 24 Février 1903, ấy là trị tội các người Bốn-quốc và người phương Đông bất tuân lệ định của quốc-gia, chớ không có trong bình luật.

Đậu chẵn là một bệnh tự nhiên của tạo hóa lập sẵn, định mỗi người sanh ra phải chịu một lần; theo các y viện cũng y thơ luận rằng: bệnh ra bởi thai độc, hoặc khi

thọ thai, người mẹ bị uống, năm ngôi, làm lụn không cử kiêu, hay là lúc thời tiết nghịch, cho nên cái thai chịu khí huyết của mẹ, mới có gốc độc trong thai huyết, nên phải sanh trái giống ra, hệ trái phát ra thì mới bắt bệnh độc ở trong châu thân. Bởi vậy kẻ có trái nhiều, người có trái ít, cho nên lúc trước người chưa tìm cách cứu dậu, để tự nhiên, thì người sanh ra lúc mới lọt lòng là một lần chịu nguy hiểm, sống thác như chổi, vì máu thịt non một lần, chịu theo tức khí khô; còn nuôi cho dặng lớn khôn rồi, phải chịu một lần bệnh trái giống nữa, là một lần nhứt tửnhất sanh của người, có nhiều người lúc đời trước dãi lối 50 năm trước, bị đậu chẵn mà rút tay cong chơn sẹp mũi, mù con mắt sữa người ra xấu xa khô coi, mặt mũi rõ chẵn nhân nhiều như bị cháy đầu lửa vậy. Tay nhờ có Đại-pháp dạy đồ dẫu Bốn-quốc, và pháp vệ sanh bày ra phép chưỡng dậu chẵn, thì một đều hay và cứu người dặng, mới là khỏi sự sống thác của trẻ, như trẻ bàng tay, hai là khỏi cho người mang mặt mày lùn liều, rách xé, ấy là ơn lớn vô cùng.

Làm ơn mà e còn người còn giữ tánh què, không siêng chịu khổ, nên phải lập nghị định ép buộc người phải chịu trồng trái, nếu sai lệ bị phạt, là chỉ có một đều, cầu cho người khỏi bị bệnh độc, hại thân phá xác đồ mà thôi. Nếu người Bốn-quốc để cho đến bị phạt về việc chưỡng dậu thì lấy làm xấu hổ quá rồi. Xin bạn Bốn-quốc giữ cho khỏi phạt về việc này, là đều ích lợi cho chúng ta lắm đó.

Dũ-Thức.

Làm theo bòn phân

Tiếp theo

Hễ giàu sang phải biết mình là giàu sang. Sanh ra cũng là người ta, như mỗi người

... cũng là đồ mớ hôi, xót con
ra hột lúa; và xin xét cho tới
g kị, thì dân Bốn quốc cày cấy
ng hột lúa, cũng là khổ sở lắm
hải để; và tại Bốn quốc có một
uyệt mạch của người mình, ẩm
lúa, sang vinh cũng nhờ lúa.
nhờ lúa, thung dung cũng nhờ
h cũng nhờ lúa; lúa của chúng
nào như là cái phần hồn của
ay. Nếu mà rõ biết sức mạnh
của mình mà mình để sự quyền
ác chủ khách, thì là một điều
Bốn quốc làm làm chớ, là phải
mình chưa biết rõ cách liên lạc
dân khách, thì chẳng nghĩ đến
may là người Bốn quốc đã hiểu
nhọc mà làm cho có lúa gạo
là người mình; còn giữ cấm
là về tay khách, hiểu vậy, thì
sao mà lập thế thân, dặng ngăn
hại của mình đã chịu rồi đã
đ, mới là phải cho. — Cách lập
nghĩ cũng chẳng phải là khó cho
bởi tại người mình có tánh kiêu
khinh suốt; nếu hiểu rằng hai
ch đó, mà nó làm cho mình phải
và thất lợi, thì có một điều bỏ
đi, thì lập thế chung với nhau,
như người ta đó vậy, thì là có
; họ làm với nhau vậy, mà họ
có lợi nhiều; thì mình cứ bắt
họ đó mà làm, thì mình sẽ dặng
rừ họ vậy. Nghĩa là mình phải
si nhau mà lập cuộc thương mãi
ng dặng cho có chỗ mà truyền
ông diễn chủ, lúc nào phải bán
u, lúc nào phải lên bao nhiêu, y
khách đã làm đó. Đến lúc nào
dặng hiệp với các vị điền chủ
hội sơ khải thương mãi phòng,
n quốc mới dặng hưởng trọng

lợi trong phân cực khổ mà làm ra cho có
hột lúa của Nam-kị đây. Xin chư vị điền
chủ phú ông cùng các hàng thông đạt người
Bốn quốc hãy xem coi bài này cho kị, sau
tôi sẽ tỏ cách lập Thương mãi khải sơ phòng
cho chư vị xem xét.

Sau tiếp.
Dù-Thức.

Kỷchưôngkha quan

Tiếp theo.

Trồng dừa là một phương đại tr hữu dụng,
cái đại dụng như thế chẳng phải một đời con
người ra tay trồng mà hết bao giờ, nó diên
tri ra sau cho đến con cháu đời đời. Miếng là
dạy con cháu cho nó biết ăn trên ngon thì phải
biết tu bởi cho dưới gốc thì nó xài không bao
giờ cho tuyệt giống. Cha cha cái cuộc đời
như bày chữ, nói mà nghe, chớ làm nghe
con cháu nhiều nhà có ăn phá thì nhiều,
chớ không thấy ai có trong tâm tu bởi gốc
cũ bao giờ. Cái thói đời làm sao bày ra ăn
trái không ưa trồng cây, cây đã không trồng
thì thôi, mà còn phá tam tới gốc. Chẳng
những là cây không trồng lòng không tiếc,
là của ai mà rằng, chớ đến đời của ông cha
lưu truyền cũng không hay vung quén mới
lạ cho. Thói đời sao không nghĩ bởi nhờ dâu
mà ông cha gây dựng cơ đồ, bởi nhờ dâu mà
ông cha ở ăn sáng tạo, bởi nhờ dâu mà ông
cha lưu truyền cơ nghiệp cho mình, sao
không thấy xét coi cây dừa được sung túc,
trái buồn bỏ ân hoại là bởi công khổ của
người tiên như, đồ mớ hôi xót con miết mới
ra cơ cuộc như vậy. Sao không xét một cây
từ trồng chớ đến có trái dất tới 4, 5 năm,
dất xấu 7, 8 năm mới nhờ. Vậy cái công-tình
của người sáng tạo trong mấy năm ấy khó
là dường nào!

Trái dừa ương cho phải phép rồi, còn cách

trồng cũng cho trủng cách mới hướng dặng
lâu. Cũng có nhiều tay thấy người ta lập
vườn cũng bắt chước lập vườn. Lập tay làm
công, j. bày xét nghĩ lời hay nghị luận; mà
cái để huân không có, thì lấy đầu mà toan
hệ bên bí cho dặng.

Con người ta ở đời muốn việc phải có
trước có sau, có gốc có ngọn. Đừng có nói
cây dừa loại vô tình mà mình ở vô tình với
nó, hay là thấy vật vô tình dãi nó cũng vô
tình. Phải biết rằng: Mộc bốn thủy nguyên
là chánh đạo.

Cái đại để lập vườn dừa, phải dò đất nước,
đất nước nào cũng dặng có phụ, thì làm ăn
sao không dặng. Đất nước của mình thì
mình trồng trọt há ai dám chen vào mà dặng
đập hay sao? Đất nước một chớ nào cũng
là trồng dặng ngạt mình không có mà thôi.

Sau sẽ tiếp
Bản giang Nguyễn-minh-Châu

Chương đầu chẵn

BUỘC PHẢI TRỒNG TRÁI GIỐNG.

Tờ nghị định ngày 27 mars năm nay, buộc
hết thấy người Bốn-quốc và người phương
Đông phải chịu trồng trái giống.

Trẻ mới sanh ra chừng một tuổi ép phải
trồng trái đến mười một tuổi phải trồng lại
và hai mươi một tuổi trồng lại một lần nữa;

Nếu phạm tội trái phép ấy, phải bị phạt theo
lệ đã định trong điều thứ nhất về lời nghị
ngày 24 Février 1903, ấy là trị tội các người
Bốn-quốc và người phương Đông bất tuân lệ
định của quốc-gia, chớ không có trồng bình
luật.

Đậu chẵn là một bệnh tự nhiên của tạo
hóa lập sang, định mỗi người sanh ra phải
chịu một lần; theo các y viện cùng y thơ
luận rằng: bệnh ra bởi thai độc, hoặc khi

thọ thai, người mẹ ăn uống, màu người làm
lụn không cứ kiển, hay là lúc thời tiết nghịch,
cho nên cái thai chịu khí huyết của mẹ mới
có gốc độc trong căn huyết, nên phải sanh
trái giống ra, bề trái phát ra thì thời bởi
bệnh độc ở trong châu thân. Bởi vậy kẻ có
trái nhiều, người có trái ít, cho nên lúc
trước người chưa tìm cách cứu dậu, để tự
nhiên, thì người sanh ra lúc mới lọt lòng là
một lần chịu nguy hiểm, sống thác như chấy,
vì máu thịt non một làm, chịu theo tức khí
khó; còn nuôi cho dặng lên khôn rồi, phải
chịu một lần bệnh trái giống nữa, là một lần
nhứt tử nhứt sanh của người, có nhiều người
lúc đời trước dãi lối 50 năm trước, bị đậu
chẵn mà rút tay cong chơn sẹp mũi, mù con
mắt sứa người ra xấu xa khó coi, mặt mũi
rỗ chần nhần nhiều như bị cháy đầu lửa vậy.
Nay nhờ có Đại-pháp dạy dỗ dân Bốn-quốc
về phép vệ sanh bày ra phép chưỡng đậu
chẵn, là một điều hay và cứu người dặng, mở
là khỏi sự sống thác của trẻ, như trẻ băng
tay, hai là khỏi cho người mất mắt mấy
lần liêu, rách xé, ấy là ơn lớn vô cùng.

Làm ơn mà e còn người còn giữ tánh qu
không siêng chịu khổ, nên phải lập nghị
định ép buộc người phải chịu trồng trái, nếu
sai lệ bị phạt, là chỉ có một điều, câu cho
người khỏi bị bệnh độc, hại thân phá xác đó
mà thôi. Nếu người Bốn-quốc để cho đến bị
phạt về việc chưỡng đậu thì lấy làm xấu hổ
quá rồi. Xin bạn Bốn-quốc giữ cho khỏi phạt
về việc này, là điều ích lợi cho chúng ta làm
đó.

Dù-Thức.

Làm theo bòn phân

Tiếp theo

Hề giàu sang phải biết mình là giàu sang.
Sanh ra cũng là người ta, như mỗi người

kia vậy, nhưng may, hoặc có cửa dư ám của cha mẹ để lại, hoặc phước phận có đặng học hành thông, tính chi đều nhằm hết, nên làm đặng giàu, làm đặng bực sang vinh hơn người khác; tuy vậy cũng phải suy nghĩ xét xem cho kỹ, về cách ở đời, đặng cho biết tránh chỗ sai, tiếm chỗ phải mà làm, chớ khá j mình đặng giàu sang rồi, không kiên sợ đều chi, không đo lường đều phải lẽ quấy, có khi phải bị thiệt hại, rồi mà mang hổ với đời.

Sao rặng tránh chỗ trái tiếm chỗ phải?

Tránh chỗ trái, tiếm chỗ phải như vậy, tuy đã đặng giàu sang rồi, mà lòng người trí muốn dạ tham không cùng, xem mình còn thua sút một đời người, năm bảy người, lòng giục còn muốn cho hơn nữa, không đủ muốn không biết mình rặng vừa, cũng đã hơn rồi nhiều kẻ khác, cứ một đều ham muốn tới hoái, tham như vậy, rồi sanh mưu nầy, bày thế kia, kiếm a đua cầu mị với người ở trên mình, hơn mình, đặng thị thế mà hà hiếp kẻ dưới mình, thua mình, không biết đo lường suy xét, cứ cho đầy cái tuổi tham, cái lòng muốn, quên tránh chỗ trái, quên tiếm chỗ phải mà làm, hề đua với người hơn mình trên mình, thì phải chịu cho người khinh dể bạc đãi mình, còn khinh khi kẻ dưới mình thua mình, thì phải bị người ghét mình, trách mình, bắt phạt mình.

Xem coi đặng sang giàu mà không biết rõ mình vừa chừng, còn ham muốn thêm, không làm theo bốn phận, ắt phải bị khi, bị ghét, thì là ướng cho mình đặng giàu sang, mà làm sai, không biết xử phận. Hễ có j muốn thêm ham, thêm cho đặng bực nhưt sang giàu trên thiên hạ, thì chỉ cho khỏi tham gian với người, đua dèm với người; ví như biết phận vừa chừng gọi đủ rồi, thì xử đời công chánh, trên không ai dám khi, dưới ít ai lòng ghét, coi có phải là toại chí không? Lời xira có dạy: « Tri túc thương túc, chung thân miêng nhưt, tri chí thương chí, chung thân bất si. » Hễ biết mình đủ thì thương đủ, trọn đời khỏi

bị hổ; biết vừa mà thôi thì vừa, trọn đời khỏi nhuốt.)

Ở đời có nhiều người lòng muốn không cùng, không rõ làm theo bốn phận, thì phải chịu hổ nhuốt luôn luôn, ngỡ là một mình mình khôn ngoan, dùng đều dối dả mà gạt người, đặng lấy lên giàu sang hơn người, thì mỗi mỗi đều bị thiệt hại trước khi chưa trọn tiếng giàu sang. Xứ đời khuyên phải xét suy, đối người tất thị đối trời để sao? Vậy phải ở tố nào làm theo tố nấy mới là khỏi hại

Dũ-Thức.

Sau sẽ tiếp.

Nghe làm ăn

Hỏi đời trước Annam ta còn hũ lậu chưa biết ăn xài cho lắm, thì làm một nghề ruộng mà đủ nuôi vợ nuôi con. Mà từ Langsa đến cai trị tới nay đã đặng sáu chục năm, thì coi lại trong nước, việc làm ăn của vạn quốc, đến trú nước mình một ngày một thêm mãi, việc ăn xài của chúng ta cũng tùy thời mà tăng lên hoái. Chúng ta coi lại mà coi, việc ăn xài một ngày một lớn mà nghề nghiệp thì không bao nhiêu, vậy lấy đâu sanh lợi ra như vạn quốc mà tiêu xài như thiên hạ? Nghề làm ruộng thiệt cũng một nghề quý trọng của nước, mà nếu không thuận trời mùa màng thất thì làm sao? Có phải chịu đều thốn thiếu không? Và không phải mọi người đều có ruộng mà cấy cấy. Những người không làm ruộng thì phải đi làm nghề gì? Thương hại! đã hơn năm mươi năm mà không học đặng nghề chi mà sanh nhai, cứ giữ lo nghề nấu ăn, dọn bàn, lấy thân ra làm trâu ngựa kéo xe cho chúng đi cho sướng! Thân đâu mà đem đi cho đầy dạ vậy? Một người làm xấu cả bọn mang như

KY-AN

(Tiếp theo)

Nói về Vườn-nhơn và Từ-Mậu đi thỉnh Cửu-Hujnh và Thất-Châu, hai người đồng đi đến am Quan-âm, lúc Thất-Châu đang tư tưởng Cửu-Hujnh Huê-thượng, thì nghe tiếng người đi động, mới kêu vài nhỏ, bảo ra trước xem coi, ai đó; vài nhỏ lật đặt chạy ra thấy hai người vô, mới hỏi rằng: « Chỗ này là chỗ ni-cô tu-trì, hai người đến đây có việc chi, mà đi rầm rầm vậy? — Hai người sai nha đáp rằng: « Anh em ta vãn lệnh huyện đến đây, thỉnh Thất-Châu ni-cô, đặng lập đạo tràng, phiên vài nhỏ vào tở lại, cho mau. » — Vài nhỏ nghe nói người của quan sai, chắc lưỡi nói: « Tôi không rõ có lỗi, xin chờ, để tôi vào bạch với ni-cô cho. »

Nói rồi, vội vàng trở vào am thưa với Thất-Châu, y theo mấy lời của công sai đã nói đó. — Nghe rồi, Thất-Châu ngẫm nghĩ rằng: Thi-bát-Toàn cùng ta không tới lui khi nào, hoặc có khi tại mấy chủ trại sanh các đều nhưn mạng rồi đó, vậy mà có ai biết đầu, nghĩ rồi nói thắm: đầu làm sao ta không sợ, nếu sanh sự chi ra, thì Cửu-Hujnh và các trại chủ giận, thì nội huyện Giang-dô ắt phải tang nát, nghĩ rồi bảo vài nhỏ ra kêu các sai nha vào. — Vài nhỏ ra kêu, hai vị sai nha, Thất-Châu hỏi: « Thượng sai đến đây, có việc chi? » Và bảo vài nhỏ pha trà mời uống. — Hai người vừa thấy ni-cô, đều thân hôn phiêu dăng, vì Thất-Châu thật đẹp lắm, khen thắm, rồi nói rằng: « Hai tôi vãn lệnh huyện chủ, đến thỉnh ni-cô, chứng đàn chẩn tế. » — Thất-Châu hỏi: « Chẳng biết đời một mình tôi hay là ai nữa hay không? » — Từ-Mậu đáp rằng: « Có dạy thỉnh Cửu-Hujnh Huê-thượng nơi Liên-hoa-tự, xin vài hãy đi cho kiếp. » — Thất-Châu mình cười mà rằng: « Thượng sai

Dân vạn quốc đến nước ta chơi cho mệt đến mấy chỗ phiêng ba thị tứ, thấy các nghề thuộc về chết, chà và cùng dân nước khác làm, còn người Annam ta nấu ăn, dọn bàn, kéo xe. Coi đó mà coi có thắm hổ không??? Khi các giai nhưn tài tử trở về nước, hoặc làm nhưt trình, hoặc đem vào sách vở gọi dân Annam là dân Giã-Man không biết nghề nghiệp làm ăn lại thêm làm biếng làm nhát.

Vậy mình lớn có con thì hãy lo cho ăn học một ít chữ nghĩa cho biết phép ăn ở đời, rồi cho học nghề may vá đồ tẩy, nghề đóng giày, nghề thuộc da, vãn vãn... Xin đừng khi những nghề ấy hạ tiện mà làm. (Nghề kéo xe đó sang làm hay sau?) Làm sao mà tôi chỉ những nghề ấy? Là vậy: Đời nay trong thiên hạ ăn mặc đồ theo thái-tây hết chín phần: đầu đội nón, mình mặc áo tây, chơn mang giày, một anh thợ may khỏi ra làm nghề vốn ít mà lời to, vốn một trăm đồng thì đã làm đặng việc rồi; lần lần làm lớn nhưn thợ thấy thêm thì lẽ nào lại không lập đặng tiệm lớn. Như không làm như vậy thì mỗi ngày cũng kiếm được năm ba đồng mà tiêu xài, một đều quới trọng nữa là mình làm chủ mình, khỏi tiếng rầy la mắng nhiết. Nghề đóng giày nghề thuộc da cùng mọi nghề nhỏ khác cũng in như vậy. Nếu mỗi hạt đều có mấy người thợ như vậy khỏi oàng làm thứ coi có khá chăng? Làm lần lần như vậy coi giựt có đặng nghề của chết không?

Cứ giữ năn thốt bất năn hành thì có đời nào làm đặng đều chi cho ích lợi cho nước.

Tôi cúi xin cùng sáu ông Hội-dồng quân hạt ki hội tới xin nhà nước dạy trẻ mấy nghề nhỏ nhỏ đó, trong một năm thì có ra làm ăn đặng. Có tay làm thì chẳng thiếu chi người bảo học, mấy ông mà xin những điều ấy là lòng thương dân mến nước đó. Tuy việc bốn phận mà muốn ngăn người cãm phục.

Kj-phương kj

chờ chút, để tôi thay đồ, sẽ đi theo. » Nói rồi liền thay đồ mới, mùi thơm bay ra nhẹ mũi hai người công sai; rồi ra chùa bảo vài nhỏ đóng cửa. — Từ-Mậu-giác Thất-Châu về huyện, bảo Vưon-Nhơn ra cửa thành, thỉnh Cửu-Hujnh Huê-thượng. — Vưon-Nhơn đáp ứng, thẳng ra cửa Bắc, đến viện Liên-hoa, riếc vào cửa chùa, liết thấy Công-Nhiên và Tữ-Nhơn mặt đỏ ửng mày, đang quét sân chùa, Vưon-Nhơn xốc lại muốn nói chuyện, hai người lắc đầu nháy mắt, Vưon-Nhơn linh tánh hiền đặng, mới trở ra chỗ vẫn chờ; may lúc ấy không ai thấy hai người liền ra theo nói chuyện. — Vưon-Nhơn nói: « Tôi vẫn lời đến thỉnh Cửu-Hujnh Hoà-thượng. » — Công-Nhiên và Tữ-Nhơn nghe thất kinh, nói rằng: « Anh vô đi, vào thỉnh khó lắm, lão thầy chùa hun ác vô cùng, một lưỡi dao, một đôi mắt lão bay trên không, lên nóc nhà, nhảy qua tường như đi đất bằng, lại thêm hiệp lực với nhiều tay cường đạo, mỗi tháng dịch đặng ngàn người. » Vưon-Nhơn nghe rồi, nói và cười: « Anh chớ sợ, tôi ở cách sáu tấc cửa, còn chạy đặng, nếu không đổi, sao dám làm sai dịch chỗ công môn; nội ngày nay tôi phải với cho đặng Cửu-Hujnh, chắt ý phải nghe; hai anh an lòng chớ ngại. » — Nói rồi Trương-Anh hai người vào miếu trước, Vưon-Nhơn chậm náng một hồi, rồi thẳng vào miếu trong viện, nói lớn rằng: « Trong miếu có ai không? » — Có một thầy sai chạy ra hỏi. — Vưon-Nhơn nói: « Ta vẫn huyện lệnh sai đến trước Cửu-Hujnh Hoà-thượng, đến chứng đạo trắng nơi huyện. » — Sai nghe nói, liền đáp rằng: « Xin thượng-sai chờ, tôi vào bạch lại. » — Lúc Cửu-Hujnh, đang uống rượu với mười hai tên cường đạo, thấy tiểu tăng vào, mới quở rằng: « Sao không ở ngoài soi cửa, vô có chuyện chi? » — Tiểu tăng thuật lại các lời của Vưon-Nhơn đó, với Cửu-Hujnh, thì anh ta trong lòng không vui, nói: « Mi ra nói với nó bảo chờ, ta sẽ ra. » —

Tiểu tăng trở ra tỏ với Vưon-Nhơn rằng: « Sư phụ tôi ra bảy giờ. » — Nói về Hung-Tăng hay Công sai đến thỉnh nó, nó mới nói với các cường đạo rằng: « Các vị trại chủ, theo ý tôi tưởng, Thi-bát-Toàn sai người đến thỉnh, chẳng biết ý va tốt xấu thế nào, chớ tôi có nghe và quí kẻ đa đoan, nếu tới nhà e bất tiện. » Các bạn cường khấu thấy hỏi liền nói: « Ví như có gió lay ngọn cỏ, thì chiến mã buồn cương, phá nát huyện Giang Đô thiên hôn địa ám, xin sư huynh đi đi chớ ngại chi; nếu bày dằng trằng. Thầy đến niệm kinh, sợ ai; anh em tôi ở đây thăm nghe tiêu tức, thoản có bất trắc, Cửu ca chạy nhảy lệ làng, chúng ta ở đây ra sức giết quan giữ kho, sợ ai đâu rồi thì cao bay xa chạy, họ lại làm chi đặng. » — Hung Tăng nghe các vị ấy, nói có lý, mới nói, các anh em ở đây, để ta ra coi thử, nếu quả mới đủ lễ, thì ta y theo nếu ý là Công sai, thì phải bị giết. » Nói rồi, đi xiêu tới ngã lui, ra nói lớn rằng: « Ai đến với ta niệm kinh? Ông Cửu lão gia không cần tiến. » Vưon-Nhơn thấy Cửu-Hujnh hung ác mới hỏi tiêu đạo: « Người đó là sư phụ người phải không? » — Tiểu-Tăng đáp rằng phải. — Vưon-Nhơn vội vã đến trước mặt hung tăng cười và nói rằng: « Đại Sư-phụ mạnh à? — Cửu-Hujnh nghe Công sai hỏi mạnh, trợn mắt say mà rằng: « Ta mạnh người mạnh vậy? » Vưon nhơn thưa: « Cám ơn Cửu Lão. »

Sau tiếp,

Hoàng-Tài.

Quoc sac cam nang

Người sanh ra trần thế, kiếp may may ruồi ruồi một lần, chuyện gây gổ nhưn gian, cuộc phải phải chằng chằng biết mấy, tay học thức phải bày lời phải quấy, giúp đống nhưn cho phải lẽ nên hư. cách xử đời phải biết chỗ công

Ky binh

Có một người mĩ-quốc tên là Kambiay, từ ngày phát bệnh cho đến lúc mạnh kể là một trăm sáu mươi chín ngày; ai ai đều cho là bệnh kị. Kị nguyên bệnh ban sơ như thế này:

Năm 1908 tháng hai. Người ấy đương ở trong tiệm ngũ vừng té xẻo xuống đất chết đác. Không ai nhỡ cần đo lường. Người trong tiệm lật đất đi rước quan thầy tới coi, thì còn nội cái bụng hơi nóng mà thôi, còn tứ chi đều khuyết lạnh, bất tỉnh nhưn sự, kêu mấy cũng không ư hử. Đến lúc vào nhà thương cho đến 16, 17 ông quan thầy chẩn mạch cũng không rõ bệnh gì. Bất đắc dĩ phải để nằm tự nhiên đờ đờ, từ tháng hai cho đến ngày 19 tháng tư năm ấy mới chỗi dậy vừa đặng nhướng mắt ngó lão lên mà không nói một lời gì. Qua ngày sau thỉnh không vực đứng dậy, ra ngoài cửa rồi đi mau cho đến hai trọng dư mà không rung rẩy, sắc cũng không thấy mệt. Người nuôi bệnh trong nhà thương chạy theo đem vào nhà; thì người ấy lại nằm nhắm mắt, lại cho đến ngày 29 tháng năm cũng không mở mắt mà cũng không day động chi, thậm chí lúc đại tiểu tiện cũng không hay biết. Có một người đem bông đặc vào mũi, chừng hít hơi bông ấy vào mới mở mắt, dây lâu mới nói ư ơ một hai tiếng, rồi cũng nằm nhắm mắt ngũ lại như cũ. Chừng qua ngày 16 tháng 7 có người anh em bạn lại thăm thì người bệnh ấy mới mở mắt và ngồi dậy nói chuyện như xưa. Anh ta bèn thuật rằng: Ngày ở nước Á-lợi-quốc sang nước Mĩ là nơi nhà một người thợ-mộc kia chớ không chịu nói tên ai, có một người đờn bà da đen kia, lấy nước Hồ-tiêu pha vào café, (caphe) cho anh ta uống; anh ta uống rồi biết café caphe ấy có độc, bèn sợ lật đất trốn về chỗ ở đậu, về

từ, trị nhà trước xong rồi, sau trị nước; người phải học rập ràng giầy thước, vậy mới rập cách vật trí tri; nếu bỏ oan không rõ tiết chẳng theo thì, thì đâu khác ngọc vô thành khí. Tôi há dám gọi mình tức trí, vì nhờ quen trải thấy mùi đời. Nay sửa sang từ điều để mà chơi, song có ý giúp người còn chưa học; kiểu hồng-tiêng bày ra để đọc, dùng theo tình theo lý trong đời; cũng gọi là một việc vui chơi, mà hữu ích cho người dùng tự tiện.

Thơ của con trai đi học: gửi thăm cha mẹ nghèo.

Con đại cùi đầu, thăm Cha mẹ sống bằng non cao.

Từ lúc bước ra khỏi cửa,

Thưa mẹ cha con du học phương xa.

Nay tính đã sáu tháng đã qua,

Vội lòng nhớ song thân khoản khoả;

Chẳng phải lễ mừng theo phe con gái,

Đặng ở nhà giùm trách cả đồ nổi cơm.

Đã biết rằng làm cái mặt con trai.

Không gán cửa lấy chi mà,

Sớm dựng lễ, chiều đủ chiêu;

Xét phận làm con bất hiếu,

Chịu ơn sanh dục chẳng lo đền.

Nghi công đây cha mẹ dưỡng sanh,

Nay khôn lớn không giúp con nghèo thiếu.

Quyết ra sức gánh luân thường triệu triệu,

Học cho nên đặng nở mặt đức cù lao;

Nay đã gán hội thí bản rao,

Đêm ngày cứ ôn nhuần học tập;

Tuy con thiệt tánh khờ trí thấp,

Chẳng dám quên lời rằng dạy của song thân;

Xin mẹ cha hi lạc hoan hân,

Khoản này quyết con chen tên vào thẻ bạc,

Trước là đặng lời khen của Cô bác.

Sau có phương phụng dưỡng song đường,

Ít lời chút thọ vô cương,

Cung nguyện linh qui hạt toán.

Con đại kị tên....

Hậu thực.

vừa tới nơi thì đã bất tỉnh như sự, biết rằng có té xiểu xuống đất mà thôi, kị dư không rõ như có làm sao mà đến nằm nơi nhà thương như thế này. Nghe rồi ai nấy đều cho là bệnh dị.

Bệnh tuy như thế là cũng do nơi người ăn uống vô độ mới sanh, chớ không phải dị gì.

Thi quai

TÚY-KIỆU TẠP VINH TOÀN THIÊN.
THƠ TÚY-KIỆU ĐỌC BẬY CHO CÓ VẬN
CÁ BÀI MÀ KHÔNG THEO CỬ.

Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài chữ mệnh khéo mà cợt nhau;
Trải qua rồi cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy có đau đớn lòng;
Phụ phần chi bấy hóa công,
Nội mình cạnh cạnh bên lòng chưa khuấy;
Sầu đông cần khắc cần đây,
Trông đông ghé mắt ngầy ngầy trông;
Vì ai ngăn đón gió đông,
Bấy lâu nay một chút lòng chưa cam;
Đều đâu hay bác ai làm,
Ai vinh nhanh quế chẳng cam sự đời;
Kêu oan không tiếng hỏi trời,
Thấy trắng mà thẹn những lời non sông;
Một nhà muốn tiện thông dong,
Trương phu sao chẳng động lòng bốn phương;
Lâm cho rõ mặt phi thường,
Thanh gương yên ngựa ra đường thẳng dong;
Hương cần dươn bĩa cần nồng,

Tại hán Paris, Mangon ở Saigon, đường quai Francis-Garnier, môn bài 15, 16, có bán phân tro bên chánh nước đem qua cho người nông phu trong Nam-kỳ dùng mà bỏ phân cho lúa, hay là trâu, thuốc, bắp, đậu phộng cùng các hoa quả khác.

Đã có thử nhiều chỗ thì lúa và các cây trái đều được tốt hơn ba phần.

Giá rẽ. Mua nhiều ít cũng đặng. Một bao một trăm kilos hay là 50 kilos.

SAIGON, — Imp. de l'OPINION

Việc nhà sớm liệu nói sòng cho mình;
Đầu khi sóng gió bất bình,
Miru có vốn đã rập ranh những ngày;
Sữa sang bướm gió lèo mây,
Khuyến ứng chớ sợ một bầy còn quàng;
Trời tây phần lặn gió vàng,
Bây giờ kiếm mà ngọc đang với ai;
Cúi đầu lòn xuống sân mai,
Còn toan mở mặt với người được đâu;
Xiết bao kể nỗi thâm sâu,
Công cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong;
Hóa nhi thật có nợ lòng,
Máu tham chớ thấy hơi đồng mà mê;
Làm sao cũng quyết một bề,
Đã đành kiếp trước sau bia muôn đời;
Người yêu ta xấu với người,
Đánh chung sao nỡ ăn ngồi cho yên;
Đã đành rẽ tủy chia huyền,
Ai ra đảng này còn nhìn được ai;
Ngàn xưa đâu có thế này,
Sống thừa cơ tưởng nhiều người nữa sao?
Om lòng riêng tưởng bấy lâu,
Biết đâu nham hiểm là đâu thật thà;
Phận bèo bao quản nước xa,
Đã đành con ở chủ nhà đôi nơi;
Chứng mình còn có đất trời,
Bây giờ vược biển ra khơi khó gì;
Đầu xanh lủ tội tình chi,
Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thương tình;
Cũng đừng tình quản lo quanh;
Phải toan báo đáp ân tình cho phu;
Kiến bề miệng chén không lâu,
Tình sâu phải trả nghĩa sâu cho vừa.

Sau tiếp

Vô-danh-thị-soạn,

Tại hán này cũng có bán bán cang vàng cho thợ bạc dùng khỏi mất công đập giã. Trong lục châu nhiều thợ bạc có mua bán cang của ta thì đều bằng lòng cả, vì giá đã rẽ hơn mấy hán khác mà bán cang lại tốt lâu hư.

Ta cũng có bán máy chữa lửa thân nghiệm hạng nhưt, đồng hồ treo chạy mười lăm ngày, yên ngựa da heo rất tốt, và giấy viết mực dù thử cho các vị văn minh đặng.

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur:
Lary